

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
1	Lý Vương	Thảo	KQH012587	1	27.25	1.5	28.75
2	Dương Thị Bảo	Châu	SPH002228	1	26.50	0.5	27.00
3	Phan	Vũ	SPH019595	2	26.75		26.75
4	Lê	Na	TDV019798	1	26.25	0.5	26.75
5	Hoàng Thị Thanh	Xuân	THV015480	2	22.75	3.5	26.25
6	Đỗ Huyền	Linh	TND014056	2	22.75	3.5	26.25
7	Bùi Hà	Phượng	TLA010880	1	26.25		26.25
8	Bùi Thị Thùy	Dung	SPH002977	1	25.75	0.5	26.25
9	Trần Thị Hoàng	Diệp	TDV004282	1	25.50	0.5	26.00
10	Hà Thanh	Huyền	YTB009911	1	25.50	0.5	26.00
11	Lưu Thanh	Thủy	KHA009796	2	25.75		25.75
12	Nguyễn Văn	Thanh	HVN009361	2	25.25	0.5	25.75
13	Lê Tú	Quỳnh	SPH014494	2	24.25	1.5	25.75
14	Bùi Thị Ngọc	Chi	BKA001511	1	24.25	1.5	25.75
15	Doãn Nhật	Linh	TLA007637	1	25.75		25.75
16	Nguyễn Hữu	Bách	TDV002014	1	25.25	0.5	25.75
17	Nguyễn Văn	Chính	HVN001255	1	25.25	0.5	25.75
18	Phạm Hằng	Nga	SPH012206	3	25.50		25.50
19	Lê Thanh	Hảo	LNH002874	1	24.00	1.5	25.50
20	Hoàng Khánh	Linh	THP008243	1	25.00	0.5	25.50
21	Phạm Khánh	Hoà	TTB002358	1	24.00	1.5	25.50
22	Vương Nguyễn Hoàng	Yến	LNH011034	1	24.00	1.5	25.50
23	Vũ Thị Ngọc	Mai	THV008481	1	24.00	1.5	25.50
24	Phan Hoài	Thu	TLA013199	2	24.75	0.5	25.25
25	Trần Hoàng	Anh	SPH001483	2	25.25		25.25
26	Vương Thị Ngọc	Mai	KQH008869	2	24.75	0.5	25.25
27	Nguyễn Thị Thương	Huyền	SPH007920	2	24.25	1.0	25.25
28	Đoàn Thị Ngọc	Mai	TSN008875	1	23.75	1.5	25.25
29	Phạm Ngọc	Anh	THV000586	1	23.75	1.5	25.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
30	Quách Thảo	Uyên	LNH010611	1	21.75	3.5	25.25
31	Phạm Thị Việt	Nhân	HHA010414	3	25.00		25.00
32	Phạm Thị	Quỳnh	BKA011121	1	24.50	0.5	25.00
33	Chu Thị Huyền	Bông	SPH002150	1	24.00	1.0	25.00
34	Trịnh Thị	Hương	KQH006815	1	24.50	0.5	25.00
35	Nguyễn Thị	Phượng	TLA011186	1	24.50	0.5	25.00
36	Nguyễn Khánh	Huyền	KHA004538	1	25.00		25.00
37	Vũ Ngô Nhật	Hạ	SPH005086	1	25.00		25.00
38	Vương Thùy	Linh	TND014889	1	21.50	3.5	25.00
39	Nguyễn Bích	Thủy	BKA012656	1	24.50	0.5	25.00
40	Lại Thị Ngọc	Mai	SPH010980	4	24.75		24.75
41	Lê Tú	Anh	BKA000358	3	24.75		24.75
42	Đinh Thị Thu	Giang	HDT006217	3	21.25	3.5	24.75
43	Nguyễn Thảo	Nguyên	HHA010294	2	24.25	0.5	24.75
44	Phạm Thị Việt	Hà	YTB006150	2	24.25	0.5	24.75
45	Nghiêm Thị Lan	Hương	HHA006797	2	23.25	1.5	24.75
46	Nguyễn Thúy	Quỳnh	SPH014554	2	24.25	0.5	24.75
47	Tống Thị Quỳnh	Nga	TND017438	2	21.25	3.5	24.75
48	Nguyễn Thị Thảo	Duyên	TQU001001	1	23.25	1.5	24.75
49	Nguyễn Thị Huyền	Trang	TDV032551	1	24.25	0.5	24.75
50	Nhữ Kim	Trang	LNH009881	1	23.25	1.5	24.75
51	Ninh Thị Lan	Hương	KQH006769	1	23.75	1.0	24.75
52	Nguyễn Thị	Mai	TDV018676	1	23.75	1.0	24.75
53	Phạm Thị Thúy	Quỳnh	YTB018425	1	24.25	0.5	24.75
54	Hoàng Thị Thu	Thảo	HVN009539	1	23.75	1.0	24.75
55	Nguyễn Thị Bảo	Thoa	TLA013067	1	24.25	0.5	24.75
56	Hà Thị Hương	Nhi	THV009805	4	21.00	3.5	24.50
57	Đỗ Thị	Hường	TND012119	3	24.00	0.5	24.50
58	Trần Thùy	Linh	TND014820	2	23.00	1.5	24.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
59	Hà Thùy	Dung	SPH002999	2	23.00	1.5	24.50
60	Phạm Phương	Hà	SPH004990	2	24.50		24.50
61	Vũ Diệu	Linh	HDT014967	1	21.00	3.5	24.50
62	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	TDV022430	1	24.00	0.5	24.50
63	Nguyễn Trà	Linh	TDV017033	1	24.00	0.5	24.50
64	Vũ Diệu	Linh	KHA005954	1	24.00	0.5	24.50
65	Nguyễn Trần Khánh	Quỳnh	KHA008476	1	23.50	1.0	24.50
66	Nguyễn Thị ái	Lành	TDV015722	1	24.00	0.5	24.50
67	Lưu Thu	Trang	THV013776	1	23.00	1.5	24.50
68	Trần Thị Mỹ	Linh	BKA007823	1	24.50		24.50
69	Lý Thị	Hằng	TND007331	1	21.00	3.5	24.50
70	Phan Thị Trúc	Linh	SPH010045	1	24.50		24.50
71	Ma Thị	Sao	TND021363	1	21.00	3.5	24.50
72	Nguyễn Thu	Huyền	SPH007932	3	24.25		24.25
73	Lê Thị Quỳnh	Hoa	HDT009228	3	23.75	0.5	24.25
74	Đặng Khánh	Huyền	BKA005936	3	23.75	0.5	24.25
75	Nguyễn Thị Thúy	Vân	SPH019290	3	24.25		24.25
76	Nguyễn Thị Thúy	Quỳnh	HVN008860	2	23.75	0.5	24.25
77	Nguyễn Thị Xong	Ngân	THV009303	2	21.75	2.5	24.25
78	Phạm Thị Thùy	Trang	DHU024430	2	23.75	0.5	24.25
79	Nguyễn Thị Huệ	Chi	TDV002941	2	22.75	1.5	24.25
80	Nguyễn Thị	Huyền	HVN004671	2	23.25	1.0	24.25
81	Hoàng Hạnh Minh	Châu	YTB002177	1	23.75	0.5	24.25
82	Chu Thuỳ	Dương	TND004462	1	23.25	1.0	24.25
83	Vũ Thị	Trang	SPH017880	1	23.25	1.0	24.25
84	Hoàng Minh	Lý	THV008330	1	20.75	3.5	24.25
85	Trần Thị	Thư	HDT025368	1	22.75	1.5	24.25
86	Vũ Huyền	Trang	THV014030	1	20.75	3.5	24.25
87	Nguyễn Bảo	Châu	TTB000517	1	22.75	1.5	24.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
88	Nguyễn Thị	Huyền	HDT011486	1	23.25	1.0	24.25
89	Hoàng Thị Thuý	Kiều	TND013065	1	22.75	1.5	24.25
90	Nguyễn Thủy	Tiên	HVN010607	1	23.75	0.5	24.25
91	Nguyễn Thu	Hiền	TND007968	1	23.75	0.5	24.25
92	Trần Thị Ngọc	Ly	BKA008349	1	23.75	0.5	24.25
93	Trần Hồng	Ngọc	BKA009592	1	23.75	0.5	24.25
94	Vũ Thị Phương	Nhung	KQH010404	1	23.75	0.5	24.25
95	Đào Mỹ	Duyên	LNH001700	1	23.75	0.5	24.25
96	Trần Khánh	Trình	TDV033555	1	23.75	0.5	24.25
97	Nguyễn Thị	Trang	KQH014653	1	23.75	0.5	24.25
98	Bùi Thị Vũ	Hoa	THV004696	1	22.75	1.5	24.25
99	Trương Hà	Linh	TND014836	1	23.75	0.5	24.25
100	Vũ Thanh	Huyền	TTB002867	4	22.50	1.5	24.00
101	Phan Hoàng	Nam	SPH012017	3	24.00		24.00
102	Nguyễn Hoàng Nhật	Minh	SPH011408	3	24.00		24.00
103	Đào Thị Thu	Huyền	TDV013257	2	22.50	1.5	24.00
104	Nguyễn Thúy	Hạnh	SPH005408	2	24.00		24.00
105	Phạm Hồng	Nhung	SPH013150	2	24.00		24.00
106	Nguyễn Thị Hải	Yến	HVN012514	2	23.50	0.5	24.00
107	Đỗ Tiến	Diễn	SPH002923	2	23.00	1.0	24.00
108	Hoàng Thu	Hương	THV006154	2	22.50	1.5	24.00
109	Phan Như	Quỳnh	SPH014564	2	23.00	1.0	24.00
110	Nguyễn Thị Thu	Hà	HHA003808	2	24.00		24.00
111	Nguyễn Huyền	Trang	TND026383	1	20.50	3.5	24.00
112	Phạm Thục	Anh	SPH001376	1	23.50	0.5	24.00
113	Lê Kiều	Minh	TLA009169	1	24.00		24.00
114	Nguyễn Thúy	Hằng	THV004109	1	22.50	1.5	24.00
115	Ngô Thị	Quyên	TND020786	1	22.50	1.5	24.00
116	Nguyễn Ngọc	Mai	THV008410	1	22.50	1.5	24.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
117	Nguyễn Hồng	Nhung	TND018917	1	22.50	1.5	24.00
118	Trương Thị	Vui	TLA015743	1	23.00	1.0	24.00
119	Đỗ Thị Linh	Chi	SPH002343	1	24.00		24.00
120	Trần Ngọc	Linh	BKA007800	1	24.00		24.00
121	Trần Thùy	Linh	KHA005936	1	24.00		24.00
122	Phạm Quỳnh	Trang	THV013949	1	22.50	1.5	24.00
123	Trần Thị Lan	Hương	TDV014516	1	23.00	1.0	24.00
124	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	KHA000465	1	24.00		24.00
125	Bùi Thanh	Sơn	HDT021540	1	23.50	0.5	24.00
126	Trần Thị Linh	Diệp	TND003502	1	20.50	3.5	24.00
127	Sân Thành	Nam	THV009047	3	20.25	3.5	23.75
128	Nguyễn Hồng	Hạnh	HHA004201	3	23.25	0.5	23.75
129	Thái Thị	Hạnh	TDV008689	3	22.75	1.0	23.75
130	Lê Đặng Việt	Mỹ	BKA008907	3	23.25	0.5	23.75
131	Đỗ Thảo	Ly	SPH010767	2	23.75		23.75
132	Nguyễn Thị Kim	Ngân	SPH012301	2	23.25	0.5	23.75
133	Nguyễn Thị	Trang	HDT026950	2	22.75	1.0	23.75
134	Dương Việt	Trình	KHA010663	2	23.75		23.75
135	Hoàng Ngọc	Phong	TND019519	2	20.25	3.5	23.75
136	Nguyễn Văn	San	THV011224	2	22.25	1.5	23.75
137	Nguyễn Quang	Hưng	THV006048	1	20.25	3.5	23.75
138	Phùng Thị Quỳnh	Trang	SPH017766	1	23.25	0.5	23.75
139	Dương Thị Thùy	Linh	THV007274	1	22.25	1.5	23.75
140	Đặng Thị Mai	Phượng	BKA010358	1	23.25	0.5	23.75
141	Vương Phương	Anh	KQH000789	1	23.25	0.5	23.75
142	Bùi Thị Hải	Anh	TLA000128	1	23.25	0.5	23.75
143	Nguyễn Thị Thanh	Nhung	THV009945	1	22.25	1.5	23.75
144	Vũ Trường	Anh	TLA001373	1	23.25	0.5	23.75
145	Nguyễn Thị Khánh	Linh	TLA008029	1	23.75		23.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
146	Vũ Thị Kiều	Diễm	KHA001544	1	22.75	1.0	23.75
147	Phạm Thị Linh	Phương	TDV024119	1	22.25	1.5	23.75
148	Nguyễn Thị Mai	Thương	NLS012603	1	22.25	1.5	23.75
149	Đỗ Thùy	Linh	TDV016293	1	23.25	0.5	23.75
150	Lã Thị	Trang	TND026228	1	20.25	3.5	23.75
151	Lương Việt	Trình	YTB023328	1	22.75	1.0	23.75
152	Nguyễn Thị Hương	Trà	TND025963	1	23.25	0.5	23.75
153	Phạm Thu	Trang	KHA010536	1	22.75	1.0	23.75
154	Nguyễn Thị	Ngân	SPH012307	3	23.50		23.50
155	Nguyễn Đoàn Ngọc	Anh	HHA000475	3	23.00	0.5	23.50
156	Tăng Văn	Hiện	KQH004702	3	23.00	0.5	23.50
157	Nguyễn Thị Phương	Mai	KHA006428	3	22.50	1.0	23.50
158	Trần Văn	Anh	TLA001282	3	23.50		23.50
159	Trần Thị Hải	Yến	YTB025881	3	23.00	0.5	23.50
160	Nguyễn Trần Thảo	My	BKA008874	2	23.50		23.50
161	Nguyễn Thị Mai	Quỳnh	THP012340	2	22.50	1.0	23.50
162	Nguyễn Diệu	Hoa	THV004742	2	20.00	3.5	23.50
163	Nguyễn Thị	Thủy	THP014363	2	23.00	0.5	23.50
164	Trần Huệ	Trình	YTB023359	2	22.50	1.0	23.50
165	Nguyễn Thu	Huyền	TND011293	2	20.00	3.5	23.50
166	Bùi Hải	Yến	LNH010934	2	20.00	3.5	23.50
167	Lê Thị Ngọc	Hồng	HDT010096	2	22.00	1.5	23.50
168	Nguyễn Thị Hà	Nhi	HVN007738	2	23.00	0.5	23.50
169	Đoàn Thị Hồng	Chinh	HHA001668	2	22.00	1.5	23.50
170	Nguyễn Thị Ngọc	Anh	YTB000867	2	22.50	1.0	23.50
171	Phạm Minh	Trang	THP015330	2	23.00	0.5	23.50
172	Đào Thu	Thảo	TND022860	2	22.00	1.5	23.50
173	Nguyễn Hồng	Phượng	THV010629	2	23.00	0.5	23.50
174	Tạ Thị Hồng	Hải	TND006773	1	23.00	0.5	23.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
175	Lê Thị Ngọc	ánh	SPH001763	1	23.50		23.50
176	Bùi Thu	Trang	SPH017271	1	23.50		23.50
177	Nguyễn Thu	Hằng	SPH005682	1	23.50		23.50
178	Triệu Thùy	Linh	TND014767	1	20.00	3.5	23.50
179	Nguyễn Thị Thu	Hiền	TND007953	1	23.00	0.5	23.50
180	Lê Thu	Huyền	SPH007780	1	23.50		23.50
181	Trần Hải	Nam	THV009056	1	22.00	1.5	23.50
182	Đỗ Thị Mỹ	Linh	THV007289	1	22.00	1.5	23.50
183	Hồ Thị Bảo	Uyên	TDV035518	1	22.50	1.0	23.50
184	Phùng Linh	Trang	THV013973	1	22.00	1.5	23.50
185	Ngô Thị Ngọc	Trâm	YTB023242	1	23.00	0.5	23.50
186	Nguyễn Minh	Thúy	BKA012787	1	22.50	1.0	23.50
187	Trịnh Thu	Phượng	HHA011291	1	23.50		23.50
188	Vũ Thị Phương	Thảo	KHA009261	1	23.00	0.5	23.50
189	Nguyễn Thu	Trang	TLA014185	1	23.50		23.50
190	Trần Ngọc Lam	Giang	SPH004667	1	23.50		23.50
191	Lê Thị	Hương	TLA006701	1	23.00	0.5	23.50
192	Trần Thị	Quỳnh	YTB018449	1	23.00	0.5	23.50
193	Nguyễn Thị Quỳnh	Anh	TLA000891	1	23.50		23.50
194	Lê Hương	Giang	TLA003824	1	23.50		23.50
195	Nguyễn Thị Hà	An	THP000039	1	23.50		23.50
196	Ngô Phương Thanh	Thủy	THP014329	4	22.25	1.0	23.25
197	Bùi Thị Phương	Anh	YTB000159	4	22.25	1.0	23.25
198	Tăng Hoàng	Minh	BKA008740	4	23.25		23.25
199	Phạm Trần Phương	Thảo	THP013497	3	22.75	0.5	23.25
200	Vũ Phương	Hà	LNH002604	3	21.75	1.5	23.25
201	Vũ Minh	Anh	TLA001342	3	23.25		23.25
202	Nguyễn Hương	Nhung	TND018922	2	22.75	0.5	23.25
203	Trần Vũ Thanh	Tâm	YTB019066	2	22.25	1.0	23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
204	Vũ Khánh	Linh	SPH010244	2	23.25		23.25
205	Trần Thị Thu	Hoa	SPH006597	2	23.25		23.25
206	Nguyễn Thị Phương	Thảo	TTB005916	2	21.75	1.5	23.25
207	Trần Mai	Hương	TND012044	2	19.75	3.5	23.25
208	Vũ Thu	Hiền	HHA004696	2	22.75	0.5	23.25
209	Nguyễn Thị Hồng	Ngọc	SPH012598	2	23.25		23.25
210	Lê Thị Bích	Hường	HVN005118	2	22.25	1.0	23.25
211	Lê Thu	Hằng	SPH005581	2	22.75	0.5	23.25
212	Vũ Cao Ngọc	Linh	TQU003288	2	21.75	1.5	23.25
213	Lê Thị	Thủy	TDV030364	2	21.75	1.5	23.25
214	Nguyễn Hoàng Chi	Mai	TLA008915	2	23.25		23.25
215	Phạm Thị	Vân	HDT029627	1	21.75	1.5	23.25
216	Phạm Thị Phương	Lan	TLA007396	1	22.75	0.5	23.25
217	Phạm Lê Ngọc	Mai	THP009258	1	22.75	0.5	23.25
218	Bùi Thanh	Hằng	SPH005516	1	23.25		23.25
219	Lê Trâm	Anh	SPH000560	1	23.25		23.25
220	Nguyễn Hải	Yến	THV015601	1	21.75	1.5	23.25
221	Đậu Thị	Sương	TDV026500	1	22.25	1.0	23.25
222	Phạm Hồng	Nhung	HVN007875	1	22.25	1.0	23.25
223	Ong Thị Thúy	Nga	TLA009847	1	21.75	1.5	23.25
224	Lê Thị Bằng	Giang	TQU001305	1	21.75	1.5	23.25
225	Phạm Xuân	Trường	SPH018261	1	23.25		23.25
226	Phạm Thúy	Hiền	HDT008614	1	22.75	0.5	23.25
227	Đào Trọng	Nghĩa	TND017678	1	21.75	1.5	23.25
228	Mai Thị	Lệ	DHU010633	1	22.75	0.5	23.25
229	Ngô Minh	Hoàng	TND009464	1	22.75	0.5	23.25
230	Nguyễn Quang	Hùng	KQH005826	1	22.75	0.5	23.25
231	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009993	1	23.25		23.25
232	Trần Ngọc	Anh	SPH001508	1	23.25		23.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
233	Nguyễn Thu	Uyên	THV015025	1	21.75	1.5	23.25
234	Nguyễn Thị Khánh	Huyền	THP006590	1	22.25	1.0	23.25
235	Hoàng Hồng	Hạnh	TQU001535	1	21.75	1.5	23.25
236	Trần Quốc	Lượng	KQH008562	4	22.00	1.0	23.00
237	Đỗ Hà	Linh	TLA007647	4	23.00		23.00
238	Nguyễn Kiều	Trinh	TLA014415	4	23.00		23.00
239	Vũ Thị Trà	My	HHA009423	4	23.00		23.00
240	Hoàng Lệ	Quyên	SPH014338	4	23.00		23.00
241	Nguyễn Đào Phương	Linh	TLA007906	4	23.00		23.00
242	Vũ Thu	Trang	KQH014312	4	22.50	0.5	23.00
243	Trần Minh	Diễm	BJA001980	3	22.50	0.5	23.00
244	Nguyễn Phương	Thảo	SPH015691	3	22.00	1.0	23.00
245	Đinh Hương	Giang	HDT006211	3	21.50	1.5	23.00
246	Nguyễn Thành	Công	SPH002680	3	23.00		23.00
247	Trần Thị Thùy	Dương	BJA002657	3	22.50	0.5	23.00
248	Dương Thị	Thảo	TND022829	3	22.00	1.0	23.00
249	Đoàn Trúc	Phương	HHA011074	3	22.50	0.5	23.00
250	Hà Đình	Dương	DCN002083	3	22.50	0.5	23.00
251	Phạm Thị Hải	Anh	THV000595	3	21.50	1.5	23.00
252	Đặng Việt	Hà	HHA003669	3	23.00		23.00
253	Trịnh Khánh	Linh	THV007807	2	21.50	1.5	23.00
254	Tô Thị Hương	Ly	TQU003485	2	19.50	3.5	23.00
255	Dương Mai	Ngọc	DHU014355	2	22.50	0.5	23.00
256	Trần Lê	Minh	HDT016703	2	22.50	0.5	23.00
257	Hoàng Thị Quỳnh	Diệp	TND003471	2	19.50	3.5	23.00
258	Phan Cẩm	Tú	TTB007032	2	19.50	3.5	23.00
259	Nguyễn Thị Huyền	My	TTB004089	2	19.50	3.5	23.00
260	Lê Thị Thúy	Hằng	DCN003409	2	22.50	0.5	23.00
261	Bạch Thị Sao	Mai	KQH008697	2	19.50	3.5	23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 10

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
262	Dương Ngọc	Lan	TTN009134	2	21.50	1.5	23.00
263	Trịnh Thị Thu	Thuỷ	KQH013541	2	22.50	0.5	23.00
264	Phạm Nguyễn Quang	Minh	SPH011497	2	23.00		23.00
265	Lê Minh	Hằng	YTB006958	2	22.00	1.0	23.00
266	Đỗ Thị	Thảo	HDT023065	2	22.00	1.0	23.00
267	Trịnh Thị Diệu	Linh	HDT014905	1	22.50	0.5	23.00
268	Bùi Thúy	Nường	LNH007085	1	19.50	3.5	23.00
269	Hoàng Thị Thanh	Ngọc	TDV021093	1	22.00	1.0	23.00
270	Đào Ngọc	Huyền	KHA004486	1	22.50	0.5	23.00
271	Lê Thị Thuý	Dương	HDT004836	1	22.00	1.0	23.00
272	Đỗ Phương	Thùy	SPH016482	1	22.00	1.0	23.00
273	Nguyễn Thúy	Hiền	THV004356	1	21.50	1.5	23.00
274	Hoàng Hồng	Nga	TND017306	1	19.50	3.5	23.00
275	Nguyễn Thanh	Loan	SPH010336	1	23.00		23.00
276	Ngô Thị Thùy	Linh	HHA007982	1	23.00		23.00
277	Trần Thị Thu	Trang	BKA013643	1	22.50	0.5	23.00
278	Lê Thùy	Dương	KHA002017	1	23.00		23.00
279	Đoàn Thị Thu	Thảo	DHU021062	1	22.50	0.5	23.00
280	Doãn Ngọc	ánh	TTB000304	1	21.50	1.5	23.00
281	Đặng Thị	Lợi	TDV017873	1	22.50	0.5	23.00
282	Cấn Thị Thu	Trang	DCN011626	1	22.50	0.5	23.00
283	Bùi Thọ	Kiên	SPH008873	1	23.00		23.00
284	Đoàn Thị	Nhàn	THP010693	1	22.00	1.0	23.00
285	Phạm Thị Phương	Anh	SPH001370	1	23.00		23.00
286	Hà Hạnh	Thu	THV012791	1	19.50	3.5	23.00
287	Phan Thanh	Trà	DCN011602	1	22.50	0.5	23.00
288	Bùi Thị Mai	Phương	YTB017127	1	22.00	1.0	23.00
289	Phạm Thị Hồng	Ngọc	HDT018109	1	22.50	0.5	23.00
290	Trần Hải	Nam	SPH012045	1	23.00		23.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
291	Hoàng Diệu	Thúy	THV013121	1	19.50	3.5	23.00
292	Nguyễn Thuý	Linh	KHA005802	4	22.75		22.75
293	Hà Thị Ngọc	Mai	THV008379	4	22.25	0.5	22.75
294	Ngô Trang	Linh	SPH009686	4	22.75		22.75
295	Phan Thị Ly	Na	TDV019838	4	21.25	1.5	22.75
296	Vũ Hoàng	Minh	SPH011569	4	22.75		22.75
297	Bùi Thị	Dung	HVN001590	3	22.25	0.5	22.75
298	Phạm Phương	Anh	SPH001334	3	22.75		22.75
299	Trần Thùy	Trang	BKA013673	3	22.25	0.5	22.75
300	Đỗ Ngọc Thuý	Dương	KHA001994	2	22.75		22.75
301	Trần Hưng	Phúc	TDV023636	2	22.25	0.5	22.75
302	Nguyễn Thanh	Nhàn	HDT018431	2	21.25	1.5	22.75
303	Phạm Thị Minh	Nguyệt	HHA010358	2	22.75		22.75
304	Chu Tuệ	Anh	SPH000174	2	22.75		22.75
305	Bùi Ngọc	Anh	TND000104	2	19.25	3.5	22.75
306	Phạm Thị Hải	Yến	TDV037071	2	22.25	0.5	22.75
307	Vũ Thị Phương	Thuý	KHA009736	2	21.75	1.0	22.75
308	Nguyễn Tuấn	Anh	HDT001273	2	21.75	1.0	22.75
309	Đỗ Huy	Khôi	SPH008831	2	22.75		22.75
310	Nguyễn Thị Phương	Thảo	DHU021291	2	22.25	0.5	22.75
311	Phạm Thị	Lam	TTB003296	2	21.25	1.5	22.75
312	Điền Thị Thuý	Hằng	HDT007776	2	21.25	1.5	22.75
313	Nguyễn Việt	Khánh	SPH008763	2	22.75		22.75
314	Phạm	Duy	SPH003435	2	22.75		22.75
315	Bế Ngọc	ánh	TND001235	2	19.25	3.5	22.75
316	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	DCN006443	2	21.75	1.0	22.75
317	Nguyễn Thị Hoàng	Chuyên	THV001548	2	19.25	3.5	22.75
318	Nguyễn Thị	Phượng	TDV024301	1	21.75	1.0	22.75
319	Bùi Tú	Anh	DCN000078	1	22.25	0.5	22.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
320	Hứa Thị Thảo	Ly	TND015641	1	19.25	3.5	22.75
321	Phạm Thị Thùy	Linh	KHA005873	1	21.75	1.0	22.75
322	Lê Minh	Nguyệt	TDV021670	1	21.75	1.0	22.75
323	Nguyễn Thị Thùy	Trang	SPH017644	1	21.75	1.0	22.75
324	Nguyễn Phương	Thảo	THV012230	1	22.25	0.5	22.75
325	Dương Diễm	Quỳnh	SPH014436	1	22.75		22.75
326	Nguyễn Thị Vân	Anh	SPH001107	1	22.75		22.75
327	Vũ ánh	Nguyệt	TDV021765	1	22.25	0.5	22.75
328	Bùi Thị Thúy	An	TDV000032	1	20.25	2.5	22.75
329	Phạm Thủy	Tiên	THV013353	1	21.25	1.5	22.75
330	Phạm Thị	Thương	HDT025575	1	21.75	1.0	22.75
331	Trần Thị Hương	Thơm	THP014004	1	22.25	0.5	22.75
332	Nguyễn Ngọc	Anh	TLA000711	1	22.75		22.75
333	Phùng Thị	Mơ	BKA008803	1	21.75	1.0	22.75
334	Trần Vũ Thùy	Trang	THP015430	1	22.25	0.5	22.75
335	Vũ Thị Thanh	Tâm	BKA011526	1	22.25	0.5	22.75
336	Vũ Nguyễn Hải	Đường	BKA003385	1	22.75		22.75
337	Nguyễn Thị	Hồng	TLA005727	1	22.75		22.75
338	Nguyễn Thị Hương	Giang	KQH003390	1	21.75	1.0	22.75
339	Ngô Chi	Linh	DCN006327	1	22.25	0.5	22.75
340	Nguyễn Hà	Anh	TLA000602	1	22.75		22.75
341	Đào Tường	Chi	SPH002348	4	22.50		22.50
342	Hoàng Thảo	Linh	SPH009555	4	22.50		22.50
343	Nguyễn Diệu	Anh	TND000596	4	21.00	1.5	22.50
344	Lê Diệp	Anh	TLA000385	4	22.50		22.50
345	Nguyễn Hoàng Minh	Thảo	HHA012895	4	22.00	0.5	22.50
346	Nguyễn Hồ Hoàng	Yến	HDT030383	4	21.00	1.5	22.50
347	Phi Quang	Khải	THV006494	4	21.00	1.5	22.50
348	Cao Hà	Linh	TTN009637	3	21.00	1.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
349	Ngô Minh	Quân	TLA011350	3	22.50		22.50
350	Nông Đức	Minh	SPH011485	3	21.50	1.0	22.50
351	Phạm Thị Hoàng	Phương	YTB017412	3	21.50	1.0	22.50
352	Trần Đức	Hiếu	YTB008052	3	22.00	0.5	22.50
353	Nguyễn Thục	Anh	BKA000656	3	22.50		22.50
354	Đỗ Thùy	Linh	TQU003081	2	21.00	1.5	22.50
355	Thiều Nguyễn Duy	Anh	BKA000842	2	22.50		22.50
356	Đặng Thị	Nhạn	TND018553	2	21.50	1.0	22.50
357	Phạm Thành	Công	BKA001779	2	22.00	0.5	22.50
358	Hoàng Chi	Phương	TND019797	2	22.00	0.5	22.50
359	Vũ Thanh	Hương	HHA006977	2	22.00	0.5	22.50
360	Đinh Ngọc	ánh	HDT001748	2	21.00	1.5	22.50
361	Phan Thị	Linh	TDV017111	2	21.50	1.0	22.50
362	Đường Hải	Yến	TND029951	2	19.00	3.5	22.50
363	Đặng Thu	Trang	KQH014403	2	22.00	0.5	22.50
364	Ngô Diệu	Linh	TTB003514	2	21.00	1.5	22.50
365	Nguyễn Thảo	My	THV008838	2	21.00	1.5	22.50
366	Đào Thị Bích	Phương	YTB017178	2	21.50	1.0	22.50
367	Lê Thị Mỹ	Hà	TND006248	2	21.00	1.5	22.50
368	Bùi Thị Hồng	Nhung	THV009833	2	21.50	1.0	22.50
369	Nguyễn Bảo	Ngọc	DCN008081	2	22.00	0.5	22.50
370	Nguyễn Thu	Yến	TLA015935	2	22.50		22.50
371	Nguyễn Thị Phương	Anh	HDT001163	2	21.50	1.0	22.50
372	Phan Thị Nguyên	Anh	TTN000582	2	21.00	1.5	22.50
373	Bùi Thu	Thảo	TQU005030	2	21.00	1.5	22.50
374	Đỗ Minh	Anh	SPH000210	2	22.50		22.50
375	Lê Thị	Hoài	TDV011277	1	22.00	0.5	22.50
376	Nguyễn Vân	Anh	KHA000554	1	22.50		22.50
377	Vũ Đức	Minh	HVN006893	1	22.00	0.5	22.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
378	Nguyễn Trà	My	TLA009455	1	22.50		22.50
379	Nguyễn Thị	Mai	YTB014017	1	21.50	1.0	22.50
380	Phan Thị Thu	Hoài	TDV011421	1	21.50	1.0	22.50
381	Trần Thị	Tú	TTB007037	1	21.00	1.5	22.50
382	Nguyễn Thị Lệ	Quyên	THV010938	1	21.00	1.5	22.50
383	Nguyễn ánh	Ngọc	HDT018011	1	22.00	0.5	22.50
384	Đỗ Thị Phương	Mai	THV008359	1	22.00	0.5	22.50
385	Phạm Ngô Bảo	Ngọc	TND018121	1	22.00	0.5	22.50
386	Phan Bảo	Ngọc	HHA010187	1	22.00	0.5	22.50
387	Trần Thị Hải	Yến	DCN013484	1	21.50	1.0	22.50
388	Phạm Thùy	Dung	NLS001628	1	21.00	1.5	22.50
389	Phùng Thị Minh	Phượng	SPH013966	1	22.00	0.5	22.50
390	Trần Thị Huyền	Trâm	TDV033324	4	21.75	0.5	22.25
391	Hoàng Thị Kim	Anh	HDT000432	4	20.75	1.5	22.25
392	Nguyễn Thị Thùy	Trang	HVN011102	4	21.75	0.5	22.25
393	Nguyễn Thùy	Linh	SPH009994	4	22.25		22.25
394	Nguyễn Thanh	Thư	HDT025355	4	21.75	0.5	22.25
395	Nguyễn Hà	Linh	TLA007912	3	22.25		22.25
396	Phạm Thúy	Hiền	THV004368	3	21.75	0.5	22.25
397	Đậu Phương	Thảo	TDV027962	3	21.75	0.5	22.25
398	Ngô Thị Phương	Ngân	BKA009268	3	21.25	1.0	22.25
399	Đào Mai	Trang	BKA013308	3	22.25		22.25
400	Nguyễn Thị Ngọc	Yến	TLA015918	2	20.75	1.5	22.25
401	Trần Thùy	Trang	SPH017842	2	21.75	0.5	22.25
402	Nguyễn Thị Ngọc	ánh	HHA001145	2	22.25		22.25
403	Phạm Ngọc	Hà	HHA003858	2	22.25		22.25
404	Nguyễn Hồng	Anh	SPH000758	2	22.25		22.25
405	Đinh Thị Phương	Hoa	TND008682	2	21.25	1.0	22.25
406	Võ Thị Ngọc	Loan	TDV017618	2	21.75	0.5	22.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
407	Trần Huyền	Trang	LNH009903	2	18.75	3.5	22.25
408	Lê Khánh	Linh	HDT014051	2	20.75	1.5	22.25
409	Nguyễn Thị Tuyết	Mai	TND016029	2	18.75	3.5	22.25
410	Nguyễn Thúy	Ngọc	LNH006708	2	18.75	3.5	22.25
411	Phạm Thị Thúy	Ngân	HDT017684	2	21.25	1.0	22.25
412	Nguyễn Thảo	Phương	THV010523	2	20.75	1.5	22.25
413	Đỗ Thị Quỳnh	Trang	DCN011643	2	21.75	0.5	22.25
414	Phạm Thị Thanh	Hương	TLA006819	2	22.25		22.25
415	Đỗ Thị Quỳnh	Anh	TTB000061	2	20.75	1.5	22.25
416	Vũ Phương	Thảo	SPH015853	2	22.25		22.25
417	Lê Thị Lan	Hương	HDT012130	1	21.25	1.0	22.25
418	Nông Hải	Tuấn	TND027960	1	18.75	3.5	22.25
419	Nguyễn Thị Kim	Cúc	HDT003109	1	21.25	1.0	22.25
420	Vũ Thị Thùy	Tiên	KHA010043	1	21.75	0.5	22.25
421	Trịnh Hoàng	Đức	SPH004406	1	22.25		22.25
422	Phan Thùy	Dung	DCN001755	1	21.75	0.5	22.25
423	Sầm Thị Diệu	Sương	TDV026589	1	18.75	3.5	22.25
424	Trần Cao ánh	Dương	HHA002782	1	22.25		22.25
425	Nguyễn Thị Mai	Hương	LNH004539	1	20.75	1.5	22.25
426	Vũ Diệu	Hoàn	THV004962	1	20.75	1.5	22.25
427	Đoàn Hồng	Nhung	HDT018685	1	20.75	1.5	22.25
428	Ngô Thị	Nhàn	BKA009759	1	21.25	1.0	22.25
429	Chu Thị	Quỳnh	TDV025293	1	21.25	1.0	22.25
430	Phạm Thị Ngọc	Huyền	HUI006171	1	21.75	0.5	22.25
431	Lê Thị Thúy	Hòa	BKA005047	1	21.25	1.0	22.25
432	Lục Quốc	Huy	THV005589	1	18.75	3.5	22.25
433	Nguyễn Bảo	Ngọc	DHU014489	1	20.75	1.5	22.25
434	Huỳnh Phương	Ngân	KHA007040	4	22.00		22.00
435	Trần Thị	Trang	YTB023140	4	21.00	1.0	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
436	Nguyễn Nhật	Linh	TLA008002	4	22.00		22.00
437	Nguyễn Phương	Thảo	TLA012533	4	22.00		22.00
438	Dương Việt	Hà	TND006128	4	18.50	3.5	22.00
439	Lưu Thảo	Dương	TLA002961	4	20.50	1.5	22.00
440	Ngô Thị Minh	Thúy	YTB021515	4	21.50	0.5	22.00
441	Trần Bùi Ngọc	Oanh	BKA010104	4	21.50	0.5	22.00
442	Nguyễn Anh	Hùng	THV005446	4	21.50	0.5	22.00
443	Nguyễn Phương	Hà	SPH004882	4	22.00		22.00
444	Dương Khánh	Linh	YTB012392	4	21.50	0.5	22.00
445	Lê Thị Diệp	ánh	HVN000787	3	21.50	0.5	22.00
446	Trịnh Hoài	Đức	TND005702	3	20.50	1.5	22.00
447	Nghiêm Ngọc	ánh	HHA001120	3	21.50	0.5	22.00
448	Nguyễn Lê Diệu	Linh	DCN006370	3	21.50	0.5	22.00
449	Đỗ Thị	Vân	TND029031	3	20.50	1.5	22.00
450	Bùi Thị Hoàng	Yến	THV015553	3	21.00	1.0	22.00
451	Phạm Thu	Huyền	SPH007973	3	21.50	0.5	22.00
452	Lành Thị Minh	Nguyệt	TND018360	2	18.50	3.5	22.00
453	Đoàn Thị Khánh	Hoà	KQH005130	2	21.50	0.5	22.00
454	Ngô Thị	Thủy	SPH016579	2	21.00	1.0	22.00
455	Phạm Trà	Giang	HHA003562	2	22.00		22.00
456	Tạ Hoàng	Hà	TLA004182	2	22.00		22.00
457	Nguyễn Thanh	Quý	KQH011380	2	21.50	0.5	22.00
458	Nghiêm Thị	Thơ	SPH016236	2	22.00		22.00
459	Dương Thị	Hằng	SPH005525	2	21.00	1.0	22.00
460	Hoàng Ngọc	Chi	TND002224	2	18.50	3.5	22.00
461	Nguyễn Thanh	Long	SPH010489	2	22.00		22.00
462	Đình Hoàng	Lộc	TLA008601	2	21.00	1.0	22.00
463	Phạm Thị Mỹ	Linh	KHA005871	2	21.00	1.0	22.00
464	Nông Thị	Hoa	TND008822	2	18.50	3.5	22.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
465	Lê Thị	Minh	HDT016544	1	21.50	0.5	22.00
466	Nguyễn Kiều	Anh	SPH000799	1	22.00		22.00
467	Nguyễn Thị Trâm	Anh	KHA000487	1	22.00		22.00
468	Nguyễn Thị Kim	Hiền	HVN003440	1	21.50	0.5	22.00
469	Lê Đức	Anh	HDT000506	1	20.50	1.5	22.00
470	Phạm Thị Nam	Phương	HHA011250	1	22.00		22.00
471	Phan Cẩm	Tú	HVN011598	1	21.00	1.0	22.00
472	Lăng Thị	Hoa	TND008733	1	18.50	3.5	22.00
473	Hoàng Văn	Anh	THP000307	1	21.00	1.0	22.00
474	Nguyễn Phương	Thanh	THV011883	1	20.50	1.5	22.00
475	Hà Thị Thuỳ	Linh	YTB012525	1	21.00	1.0	22.00
476	Phạm Thị Mai	Hương	THV006292	1	20.50	1.5	22.00
477	Tô Thị Xuân	Thanh	TLA012242	4	21.75		21.75
478	Phạm Ngọc	Anh	LNH000515	4	18.25	3.5	21.75
479	Bùi Thu	Thủy	THV012997	4	20.25	1.5	21.75
480	Trần Thạch	Thảo	SPH015832	4	21.75		21.75
481	Nguyễn Phương	Linh	BKA007595	4	21.75		21.75
482	Nguyễn Thị Thu	Hà	YTB006049	4	20.75	1.0	21.75
483	Đặng Thị	Hằng	YTB006931	4	20.75	1.0	21.75
484	Nguyễn Lan	Hương	SPH008306	4	21.75		21.75
485	Phương Hoàng Tú	Lam	TLA007315	4	21.75		21.75
486	Lê Thị Thanh	Hằng	THV004031	4	20.25	1.5	21.75
487	Lê Võ Thủy	Tiên	TLA013596	3	21.75		21.75
488	Nguyễn Thu	Vân	SPH019305	3	21.75		21.75
489	Nguyễn Đức	Anh	HVN000296	3	21.25	0.5	21.75
490	Trương ánh	Mai	TND016104	3	20.25	1.5	21.75
491	Nguyễn Thị Thanh	Hằng	HHA004387	3	20.75	1.0	21.75
492	Nguyễn Phương	Thanh	SPH015286	3	20.25	1.5	21.75
493	Nguyễn Mai	Anh	BKA000505	3	21.25	0.5	21.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
494	Trần Minh	Anh	BAK000870	3	21.75		21.75
495	Trương Ngọc	Huyền	TDV013969	3	20.75	1.0	21.75
496	Phạm Thị	Nga	HHA009767	3	21.75		21.75
497	Nguyễn Phương	Anh	TND000683	2	21.25	0.5	21.75
498	Nguyễn Trần Phương	Trang	SPH017720	2	21.75		21.75
499	Phạm Thị Việt	Mỹ	TDV019752	2	20.25	1.5	21.75
500	Đỗ Thị	Hằng	HDT007761	2	20.75	1.0	21.75
501	Vũ Thị Bích	Ngọc	TND018181	2	20.25	1.5	21.75
502	Nguyễn Thị Hạnh	Thu	HHA013561	2	20.25	1.5	21.75
503	Hoàng Hải	Ly	TND015644	2	20.25	1.5	21.75
504	Nguyễn Thị Hà	Ly	YTB013830	2	20.75	1.0	21.75
505	Vũ Thị	Hiên	YTB007344	2	20.75	1.0	21.75
506	Vũ Thị Minh	Anh	THP000955	2	21.25	0.5	21.75
507	Nguyễn Thị Tú	Uyên	HDT029358	1	20.25	1.5	21.75
508	Nguyễn Kim	Anh	LNH000323	1	20.25	1.5	21.75
509	Trần Tiến	Đạt	SPH003993	1	21.75		21.75
510	Vũ Thị Minh	Hằng	YTB007203	1	20.75	1.0	21.75
511	Lê Thị Thu	Hoài	TDV011294	1	20.25	1.5	21.75
512	Vũ Khánh	Linh	HVN006139	1	21.25	0.5	21.75
513	Nguyễn Thị Như	Quỳnh	YTB018328	1	20.75	1.0	21.75
514	Đinh Thị	Hải	THP004052	1	21.25	0.5	21.75
515	Nguyễn Thị Sao	Mai	DHU012758	1	20.25	1.5	21.75
516	Đoàn Lan	Anh	KQH000174	1	21.25	0.5	21.75
517	Nguyễn Thị	Linh	HDT014490	1	20.75	1.0	21.75
518	Nguyễn Thị	Thu	HVN010121	4	20.50	1.0	21.50
519	Phan Thùy	Nhung	KQH010367	4	21.00	0.5	21.50
520	Nguyễn Thu	Thảo	TND023221	4	20.00	1.5	21.50
521	Tạ Ngọc Bảo	Thư	TQU005549	4	20.00	1.5	21.50
522	Đinh Hoàng Thùy	Linh	TQU003083	4	18.00	3.5	21.50

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
523	Tống Thị Hương	Giang	TND006011	3	21.00	0.5	21.50
524	Nguyễn Thị Hạnh	Nguyên	SPH012748	3	21.50		21.50
525	Bùi Ngọc Minh	Châu	LNH000919	3	18.00	3.5	21.50
526	Nguyễn Thị Kim	Quý	HHA011590	3	20.00	1.5	21.50
527	Bùi Thị Hà	Trang	HHA014388	3	21.00	0.5	21.50
528	Lương Bảo	Thái	TTB005622	3	18.00	3.5	21.50
529	Đỗ Văn	Phúc	YTB017004	3	20.50	1.0	21.50
530	Trịnh Thị Phương	Anh	HDT020299	2	21.00	0.5	21.50
531	Phạm Thu	Trang	HHA014774	2	20.00	1.5	21.50
532	Chu Liên	Thương	TTB006484	2	18.00	3.5	21.50
533	Nguyễn Thị Nhật	Linh	HDT014571	2	20.50	1.0	21.50
534	Nguyễn Thị	Ly	DCN007040	2	21.00	0.5	21.50
535	Lê Thị Thu	Trang	HDT026477	2	20.50	1.0	21.50
536	Lê Đình	Hiệp	TLA004967	2	21.50		21.50
537	Phạm Thị Hồng	Nhung	HDT018961	2	18.00	3.5	21.50
538	Phạm Thị Khánh	Hòa	KQH005202	2	21.00	0.5	21.50
539	Nguyễn Thanh	Mai	LNH005973	2	21.00	0.5	21.50
540	Nguyễn Thị Lan	Anh	YTB000787	2	20.50	1.0	21.50
541	Nguyễn Thị Anh	Thư	HHA013974	2	21.50		21.50
542	Lê Thái	Anh	THV000278	2	20.00	1.5	21.50
543	Nguyễn Thị Phương	Thảo	THV012240	1	20.00	1.5	21.50
544	Nguyễn Thị	Linh	LNH005370	1	21.00	0.5	21.50
545	Lã Thị Bích	Huệ	TLA005815	1	21.00	0.5	21.50
546	Ngô Thị Khánh	Quỳnh	TLA011601	1	21.50		21.50
547	Lê Thị Hồng	Xoan	TDV036622	1	21.00	0.5	21.50
548	Hoàng Thị	Hằng	TND007292	1	18.00	3.5	21.50
549	Đoàn Thu	Trang	HHA014493	1	20.50	1.0	21.50
550	Bùi Khánh	Linh	HHA007761	1	21.00	0.5	21.50
551	Nguyễn Hồng	Nhung	BKA009928	4	21.25		21.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
552	Phùng Thị Ngọc	Trình	SPH018000	4	21.25		21.25
553	Lê Thị	Hoan	TLA005465	4	20.25	1.0	21.25
554	Nguyễn Thị Kim	Anh	DHU000557	4	20.75	0.5	21.25
555	Phạm Thị	Hường	YTB011083	4	20.25	1.0	21.25
556	Trần Minh	Khải	SPH008622	3	21.25		21.25
557	Trịnh Hồng	Vân	HDT029662	3	20.75	0.5	21.25
558	Trịnh Thị	Tuyển	BKA014634	3	20.25	1.0	21.25
559	Nguyễn Thị Vân	Huyền	KQH006295	3	20.25	1.0	21.25
560	Trương Diệu	Linh	TLA008328	3	21.25		21.25
561	Lê Thị Hương	Giang	SPH004513	2	20.75	0.5	21.25
562	Bùi Thị Ngọc	Anh	YTB000153	2	20.25	1.0	21.25
563	Vũ Thị Minh	Hằng	TQU001666	2	19.75	1.5	21.25
564	Hoàng Thị Minh	Hương	HHA006759	2	20.75	0.5	21.25
565	Đàm Nhật	Linh	KHA005549	2	21.25		21.25
566	Vi Thị Kim	Ngân	THV009296	2	20.75	0.5	21.25
567	Trần Thị Lệ	Quyên	NLS010028	2	19.75	1.5	21.25
568	Nguyễn Thị Thu	Giang	DCN002718	2	20.75	0.5	21.25
569	Tống Văn	Tài	HDT022074	2	19.75	1.5	21.25
570	Lã Thị Kim	Dung	KQH002036	2	20.25	1.0	21.25
571	Phạm Thị	Sương	TDV026588	2	19.75	1.5	21.25
572	Nguyễn Phương	Anh	YTB000714	2	20.25	1.0	21.25
573	Khương Thuỷ	Tiên	KQH014021	2	20.75	0.5	21.25
574	Nguyễn Phương	Linh	HDT014431	1	20.25	1.0	21.25
575	Nguyễn Thị	Linh	TDV016826	1	20.25	1.0	21.25
576	Nguyễn Thị Minh	Tú	HVN011581	1	20.25	1.0	21.25
577	Nguyễn Thị	Tuyển	SPH018992	4	20.00	1.0	21.00
578	Phạm Quốc	Anh	SPH001347	4	21.00		21.00
579	Nguyễn Anh	Quân	THV010830	4	19.50	1.5	21.00
580	Đặng Đình Anh	Đức	YTB005231	4	20.50	0.5	21.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
581	Trần Thị Hà	Phương	THP011725	4	21.00		21.00
582	Dương Hoàn	Yến	YTB025657	4	20.50	0.5	21.00
583	Nguyễn Bảo	Linh	KHA005504	4	21.00		21.00
584	Nguyễn Thùy	Linh	LNH005432	4	19.50	1.5	21.00
585	Tạ Hoàng	An	TLA000073	4	21.00		21.00
586	Lê Hoàng	Anh	TLA000405	3	21.00		21.00
587	Doãn Thúy	Hằng	TLA004532	3	21.00		21.00
588	Đào Thị Lan	Anh	YTB000304	3	20.00	1.0	21.00
589	Đỗ Thị Minh	Thu	HHA013514	3	20.50	0.5	21.00
590	Đỗ Thị Thanh	Huyền	SPH007696	2	20.50	0.5	21.00
591	Nguyễn Thị Minh	Anh	HDT001116	2	20.50	0.5	21.00
592	Trần Khánh	Linh	TLA008251	2	20.50	0.5	21.00
593	Lê Thị Bích	Diệp	HDT003606	2	19.50	1.5	21.00
594	Đoàn Thị	Hiệp	HDT008707	1	20.00	1.0	21.00
595	Lê Phương	Thảo	YTB019704	1	20.00	1.0	21.00
596	Phạm Thị Thu	Trang	TND026670	1	20.50	0.5	21.00
597	Nguyễn Thị	Mỹ	HVN006967	1	20.00	1.0	21.00
598	Nguyễn Thị Thảo	Phương	TTB004914	1	19.50	1.5	21.00
599	Nguyễn Thị Anh	Ngọc	HDT018034	1	20.50	0.5	21.00
600	Trần Anh	Thư	SPH016857	1	21.00		21.00
601	Nguyễn Hoàng Nhật	Linh	TLA007928	4	20.75		20.75
602	Lê Đức	Mạnh	BKA008509	4	20.75		20.75
603	Vũ Ngọc	Mai	YTB014139	4	19.75	1.0	20.75
604	Vũ Thị Thuỳ	Dương	YTB004488	4	19.75	1.0	20.75
605	Nguyễn Thị Trà	My	HVN006951	4	19.75	1.0	20.75
606	Lê Ngọc	Nhung	HVN007791	3	20.25	0.5	20.75
607	Lương Mỹ	Linh	SPH009648	3	20.75		20.75
608	Bùi Thị Ngọc	Trâm	HDT027311	2	19.75	1.0	20.75
609	Lạc Quang	Trung	TTB006929	2	17.25	3.5	20.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
610	Lê Thị Hồng	Hạnh	TTB001925	2	19.25	1.5	20.75
611	Phạm Thị Như	Quỳnh	BKA011118	1	20.25	0.5	20.75
612	Nguyễn Quang	Thịnh	TND024009	4	19.00	1.5	20.50
613	Nguyễn Minh	Khanh	BKA006686	4	20.00	0.5	20.50
614	Nguyễn Vũ Thảo	Linh	YTB012920	4	20.00	0.5	20.50
615	Nguyễn Thùy	Dung	TND003779	4	19.00	1.5	20.50
616	Nguyễn Thị	Trà	SPH017235	4	20.50		20.50
617	Đào Mai	Hương	BKA006352	4	19.00	1.5	20.50
618	Hà Nhật	Thăng	TLA012742	4	20.50		20.50
619	Phan Thị Thu	Hảo	TLA004517	4	19.50	1.0	20.50
620	Mạc Kim	Chi	TND002257	3	17.00	3.5	20.50
621	Lê Thị Mỹ	Hạnh	THP004261	3	20.00	0.5	20.50
622	Lê Thị Thu	Hằng	HHA004348	3	19.50	1.0	20.50
623	Vũ Ngọc	ánh	TQU000303	3	19.00	1.5	20.50
624	Phạm Khắc	Điệp	YTB005000	2	19.50	1.0	20.50
625	Vũ Thị Tố	Uyên	YTB024835	2	19.50	1.0	20.50
626	Nguyễn Thị Ngọc	Linh	TDV016929	2	20.00	0.5	20.50
627	Phạm Hồng	Loan	TLA008406	2	19.00	1.5	20.50
628	Nguyễn Hà	Phương	TDV023906	2	19.50	1.0	20.50
629	Hồ Nam	Sơn	THV011404	1	19.00	1.5	20.50
630	Vũ Thị	Thảo	BKA012056	4	19.75	0.5	20.25
631	Phạm Thị Hồng	Duyên	SPH003518	4	19.75	0.5	20.25
632	Nguyễn Thị	Thìn	THP013840	4	19.75	0.5	20.25
633	Dương Mạnh	Cường	THV001736	4	16.75	3.5	20.25
634	Nguyễn Đức	Tú	TLA014755	4	20.25		20.25
635	Vũ Minh	Nguyệt	BKA009733	4	20.25		20.25
636	Lê Thị Thanh	Nhàn	KQH010158	3	19.25	1.0	20.25
637	Chu Sơn	Nguyên	HHA010273	3	20.25		20.25
638	Đoàn Thị Huệ	Anh	SPH000331	2	19.75	0.5	20.25

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
639	Đặng Nguyên Vũ	Minh	HDT016482	2	19.75	0.5	20.25
640	Nguyễn Việt	Hùng	TLA006602	2	19.25	1.0	20.25
641	Hoàng Thị	Hường	KQH006851	2	16.75	3.5	20.25
642	Hà Thuý	Hoa	HHA005072	1	19.75	0.5	20.25
643	Hồ Minh	Anh	SPH000347	4	20.00		20.00
644	Mai Thực	Anh	HDT000865	4	19.50	0.5	20.00
645	Nguyễn Tùng	Anh	SPH001209	4	20.00		20.00
646	Phạm Thị Thương	Thương	TTB006514	4	16.50	3.5	20.00
647	Nguyễn Thị Minh	Huyền	SPH007875	4	20.00		20.00
648	Phạm Thị	Hương	YTB010837	3	19.00	1.0	20.00
649	Nguyễn Thị	Hà	THP003836	3	19.50	0.5	20.00
650	Phan Lê	Bình	TND001919	2	19.50	0.5	20.00
651	Thịnh Thái	Thảo	SPH015812	2	20.00		20.00
652	Nguyễn Thùy	Tiên	TND025492	2	19.50	0.5	20.00
653	Nông Hoàng	Như	TND019104	4	16.25	3.5	19.75
654	Nông Thị Kim	Sâm	TND021379	2	16.25	3.5	19.75
655	Nguyễn Huyền	Trang	HDT026719	2	19.25	0.5	19.75
656	Nông Mai	Hà	TND006401	1	16.25	3.5	19.75
657	Nguyễn Thị	Sương	TDV026559	1	18.25	1.5	19.75
658	Phạm Thị	Loan	HDT015146	3	18.00	1.5	19.50
659	Trần Hương	Giang	DCN002754	2	19.00	0.5	19.50
660	Hoàng Thị Thùy	Vân	HHA016059	4	19.25		19.25
661	Lê Trung	Anh	TND000489	3	15.75	3.5	19.25
662	Ngô Thị Kim	Chi	TLA001872	3	18.75	0.5	19.25
663	Đỗ Thị	Thiện	HDT023973	2	18.25	1.0	19.25
664	Nguyễn Thị Thuý	Trang	HDT026824	2	18.75	0.5	19.25
665	Hoàng Thị Huyền	Ngân	TDV020736	1	18.75	0.5	19.25
666	Nguyễn Thị Phương	Hoa	TND008807	4	17.50	1.5	19.00
667	Ngô Thị	Hạnh	TND006962	4	18.00	1.0	19.00

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
668	Đào Anh	Quỳnh	THV011035	3	17.50	1.5	19.00
669	Hoàng Gia	Huyền	TND011077	2	15.50	3.5	19.00
670	Phùng Mạnh	Cường	KHA001490	2	18.50	0.5	19.00
671	La Thị Mỹ	Linh	TND014232	2	15.50	3.5	19.00
672	Đỗ Thị Minh	Thu	TLA013130	4	18.75		18.75
673	Trần Minh	Hằng	KHA003290	3	18.25	0.5	18.75
674	Bùi Thu	Thủy	HVN010237	3	18.75		18.75
675	Chu Lâm	Bình	LNH000802	1	15.25	3.5	18.75
676	Nguyễn Thị Huyền	Trang	YTB022768	4	18.00	0.5	18.50
677	Nguyễn Minh	Nguyệt	LNH006806	4	15.00	3.5	18.50
678	Nguyễn Ngọc	Huyền	KHA004543	4	18.50		18.50
679	Phạm Thị Hà	Trang	YTB022998	3	17.50	1.0	18.50
680	Bùi Phương	Anh	HDT000144	2	18.00	0.5	18.50
681	Nguyễn Thị Phương	An	HVN000021	4	17.25	1.0	18.25
682	Trần Thị	Nhàn	DCN008291	2	17.25	1.0	18.25
683	Vũ Thị Thu	Trang	NLS013364	1	16.75	1.5	18.25
684	Nguyễn Hồng	Diệp	TND005166	1	14.75	3.5	18.25
685	Hà Thúy	Hằng	SPH005548	2	17.50	0.5	18.00
686	Trương Thị Hồng	Mai	YTB014137	2	16.75	1.0	17.75
687	Nguyễn Thị	Loan	BKA007942	2	16.75	1.0	17.75
688	Bùi Hoàng	Tiến	TLA013624	4	17.50		17.50
689	Vũ Nguyễn Nhật	Minh	HVN006894	4	17.00	0.5	17.50
690	Nguyễn Bá	Huy	YTB009643	3	16.50	1.0	17.50
691	Giàng Thị	Vĩ	TQU006452	3	13.50	3.5	17.00
692	Vương Thị Thu	Phương	THV010598	3	15.50	1.5	17.00
693	Nguyễn Quyết	Thắng	HDT023754	2	16.00	1.0	17.00
694	Trần Đức Trọng	Đạt	HVN002179	4	16.25	0.5	16.75
695	Lê Thu	Thảo	YTB019721	4	15.75	1.0	16.75
696	Vương Thị Khánh	Huyền	THP006756	2	15.75	1.0	16.75

DANH SÁCH THÍ SINH ĐĂNG KÝ XÉT TUYỂN VÀO NGÀNH LUẬT KINH TẾ
Tổ hợp môn xét tuyển: D01 (Toán - Văn - Anh)

Từ ngày : 01/08/2015 đến ngày : 16/08/2015

Trang 25

STT	Họ và tên thí sinh		Số báo danh	Thứ tự nguyện vọng thí sinh đăng ký vào ngành	Kết quả thi (theo tổ hợp dùng để xét tuyển)	Điểm ưu tiên	Điểm xét tuyển
697	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	YTB016405	3	15.25	1.0	16.25
698	Nguyễn Tiến	Duy	BKA002392	2	16.25		16.25
699	Lý Hoài	Linh	TND014310	2	12.75	3.5	16.25
700	Phạm Văn	Tú	THP015915	4	15.00	1.0	16.00
701	Đậu Thị Quỳnh	Chi	TDV002882	4	15.50	0.5	16.00
702	Nguyễn Thanh	Bình	THV001062	2	14.25	1.5	15.75
703	Trần Thị	Hường	THP006773	3	14.25	1.0	15.25
704	Đỗ Anh	Đức	BKA003138	1	14.00	1.0	15.00

Hà Nội, ngày 16 tháng 08 năm 2015
NGƯỜI LẬP BIỂU